TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 218/2025/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1994

Số căn cước công dân: 022094001441

HKTT: Khu 5, phường Q, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1994

Số căn cước công dân: 001194045974

HKTT: Số 154 N, phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Nguyễn Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/8/2021. Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị T là: 5.000.000đ *(năm triệu*

*đồng)/*tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Đ và chị T mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đ phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 300.000đ, được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0051871 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 02/4/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà